

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày: 03/6/2025

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Ông Trần Huy Đức

Ông Nguyễn Cường

Ông Đặng Kim Nhân

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Trần Xuân Lộc**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Nam Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm trực tiếp công khai vụ án hình sự thụ lý số 196/2025/TLPT-HS ngày 23 tháng 04 năm 2025 đối với bị cáo **Lưu Quang C** về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Do có kháng cáo bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2025/HS-ST ngày 25/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Huế.

- **Bị cáo có kháng cáo:** Lưu Quang C; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 02 tháng 5 năm 1974 tại thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: 7 N, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh (Phó giám đốc Công ty TNHH MTV L1); Con ông: Lưu Quang T, sinh năm: 1949; Con bà: Chế Thị Y, sinh năm: 1950 (đã chết); Vợ: Lê Thị Cẩm T1; sinh năm 1975; Con: Có 03 con; con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Quá trình nhân thân: Nhỏ ở với cha mẹ; học hết lớp 12/12 thì học tiếp Đại học tại thành phố Đà Nẵng; năm 2010 tốt nghiệp đại học thì thành lập Công ty TNHH MTV L1 và giữ chức vụ Phó giám đốc cho đến nay; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH MTV L1 (viết tắt là Công ty L1), địa chỉ 2 T, phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã số thuế 0401326898, ngành nghề kinh doanh xây dựng, do bà Lê Thị Cẩm T1, sinh ngày 01/01/1975, nơi cư trú: Tổ C phường M, quận

N, thành phố Đà Nẵng làm Giám đốc. Nhưng trên thực tế toàn bộ hoạt động của công ty do chồng bà T1 là Lưu Quang C (Phó giám đốc) quản lý, điều hành. Do công ty không đủ điều kiện về nhân lực để tham gia các hoạt động đấu thầu nên Lưu Quang C đã thực hiện hành vi làm giả tài liệu như sau:

Năm 2021, thông qua 01 đối tượng không rõ nhân thân tại tỉnh Quảng Nam, Lưu Quang C lấy được thông tin cá nhân của 03 người là:

Ông Trương Văn T2, sinh ngày 20/6/1993, nơi cư trú: thôn H, xã H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Kỹ sư xây dựng;

Ông Nguyễn Văn H, sinh ngày 14/4/1962, nơi cư trú: tổ H, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Kỹ sư xây dựng đã nghỉ hưu;

Ông Trương Đ, sinh ngày 24/8/1978, nơi cư trú: khu phố M, phường H, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Kỹ sư xây dựng.

Sau đó, Lưu Quang C lấy thông tin, ảnh của ông Nguyễn Văn H và ông Trương Văn T2 đăng ký học trực tuyến Khóa huấn luyện an toàn vệ sinh lao động do Viện đào tạo giáo dục G - Chi nhánh Công ty CP Đ2 mở và được cấp:

01 Giấy chứng nhận huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động số: 2AT-11HN-063/GLEDU mang tên Trương Văn T2;

01 “Giấy chứng nhận huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động” số 2AT-11HN-064/GLEDU mang tên Nguyễn Văn H.

Đối với ông Trương Đ, C lấy thông tin, ảnh của ông Đ để đăng ký cho bản thân mình học trực tuyến lớp “Bồi dưỡng nghiệp vụ chỉ huy trưởng công trình” tại Viện quản lý đào tạo E - Chi nhánh Công ty Cổ phần V giải pháp doanh nghiệp và được cấp 01 giấy “Chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ chỉ huy trưởng công trình” số M258/21/CHTCTXD, ngày 06/11/2021, mang tên Trương Đ.

Sau khi có được 03 giấy chứng nhận trên, Lưu Quang C sử dụng máy tính, máy in soạn thảo và in 03 Hợp đồng lao động giữa Công ty L1 với các ông Trương Văn T2, Nguyễn Văn H và Trương Đ rồi giả chữ ký những người này và của bà Lê Thị Cẩm T1 ký vào hợp đồng.

Ngoài ra C còn tự sửa chữa 01 “Biên bản nghiệm thu hoàn thành và đưa vào sử dụng”, của N điều hành sản xuất Điện lực Phong Đ1 và H mà Cảnh thi công năm 2022 bằng hình thức sử dụng máy tính cá nhân sửa chữa, thêm vào phần Đại diện nhà thầu thi công xây lắp là Công ty TNHH MTV L1 của các thành viên sau:

Ông: Trương Định, Chức vụ: Chỉ huy trưởng; ông: Phạm Văn T3, chức vụ: Kỹ thuật; ông: Nguyễn Ngọc T4, chức vụ: Kỹ thuật; ông: Lâm Vĩnh P, chức vụ: Kỹ thuật; ông: Lưu Quang C, chức vụ: Cán bộ hồ sơ.

Sau đó, Lưu Quang C thay tờ đầu của Biên bản gốc bằng tờ đã sửa chữa trên, rồi in sao, đóng dấu Công ty TNHH MTV L1.

Do 02 Giấy chứng nhận huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động mang tên Nguyễn Văn H và Trương Văn T2 chỉ có giá trị đến năm 2023, nên năm 2024, C sửa chữa giá trị của giấy chứng nhận đến năm 2025 bằng cách dùng máy in in số

2023 và 2025 rồi cắt, dán đè lên số 2021 và 2023 ở phần giá trị của giấy chứng nhận bằng số 2023 và 2025.

Ngày 21/5/2024, C mang một số tài liệu, trong đó có các tài liệu giả là “Biên bản nghiệm thu hoàn thành và đưa vào sử dụng”, của N điều hành sản xuất Điện lực Phong Đ1 và Hương T5; 02 Giấy chứng nhận huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động đi chứng thực tại UBND xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Sau khi làm giả 07 tài liệu nêu trên, C sử dụng máy điện thoại để scan những tài liệu giả này và các tài liệu khác liên quan đến hoạt động đấu thầu xây dựng thành bộ hồ sơ rồi lưu vào máy tính cá nhân. Sau đó C nộp bộ hồ sơ này qua Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia của Bộ K và Đầu tư để đấu thầu sửa chữa các công trình của:

Trường T6, huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Trường THCS H2 thuộc huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Trạm Y tế xã T, huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Trạm chăn nuôi và thú y thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Trạm chăn nuôi và thú y huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Tháng 7/2024, ông Nguyễn Cửu Ngọc B, giám đốc Công ty TNHH T7 là bên mời thầu đối với 02 công trình của Trường T6 và Trường THCS H2, sau khi nghiên cứu hồ sơ trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đã yêu cầu Công ty L1 ngày 25/7/2024 có mặt tại Trường T6 để đối chiếu hồ sơ dự thầu công trình sửa chữa Trường T6. Do đó, Lưu Quang C đã đóng các tài liệu thành 01 tập hồ sơ gồm 254 trang tài liệu, bên ngoài đóng bìa màu xanh lá cây ghi dòng chữ: “Hồ sơ dự thầu của Gói thầu: Gói thầu số 6 Toàn bộ phần thi công xây dựng sửa chữa dãy nhà chức năng và nhà vệ sinh Trường Tiểu học T6, địa điểm xã T, huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế”.

Ngày 25/7/2024, tại Trường T6, thành phần gồm ông Nguyễn Cửu Ngọc B - Giám đốc Công ty TNHH T7 là đại diện bên mời thầu, ông Nguyễn Văn B1 - Hiệu trưởng Trường T6 là đại diện chủ đầu tư cùng với Lưu Quang C, đại diện Công ty TNHH MTV L1 tiến hành đối chiếu tài liệu trên hệ thống đấu thầu qua mạng với tài liệu thực tế là bộ hồ sơ dự thầu trên. Qua đối chiếu hồ sơ, ông Nguyễn Cửu Ngọc B đã phát hiện 02 Giấy chứng nhận huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động mang tên Nguyễn Văn H và Trương Văn T2 có dấu hiệu chỉnh sửa nên đã trình báo đến Cơ quan chức năng xem xét để xử lý.

Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi làm giả tài liệu của mình, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc cung cấp chứng cứ, tài liệu liên quan đến vụ án.

Tài liệu, đồ vật tạm giữ.

- 01 máy in Canon LBP 2900 màu trắng; 01 máy tính DELL màu đen; 01 con dấu của Công ty TNHH MTV L1; 01 USB có dòng chữ Token FPT-CA; 01 đĩa DVD chứa 03 file scan hợp đồng lao động được trích xuất từ máy tính của Lưu Quang C; 01 đĩa DVD do ông Nguyễn Cửu Ngọc B - Giám đốc Công ty

TNHH T7 giao nộp có chứa dữ liệu là “File scan tài liệu **Lưu Quang C** đã nộp trên Hệ thống đấu thầu quốc gia”.

- 01 cây kéo màu xanh dương; 01 chai hồ dán có dòng chữ Double A GLUE STICK, màu xanh dương.

* Về xử lý vật chứng:

- Ngày 10/12/2024, Cơ quan An ninh điều tra xác định đã ra quyết định trả lại cho **Công ty TNHH MTV L1**:

+ Con dấu của **Công ty TNHH MTL1**.

+ 01 chiếc USB có dòng chữ Token FPT-CA do không liên quan đến vụ án;

- Đối với đĩa DVD chứa 03 file scan hợp đồng lao động được trích xuất từ máy tính DELL của **Lưu Quang C** và đĩa DVD chứa dữ liệu là “File scan tài liệu **Lưu Quang C** đã nộp trên Hệ thống đấu thầu quốc gia” được chuyển theo hồ sơ vụ án.

- Các vật chứng, đồ vật còn lại gồm: 01 máy in Canon LBP 2900 màu trắng, 01 máy tính DELL màu đen, 01 cây kéo màu xanh dương và 01 chai hồ được tiếp tục tạm giữ để phục vụ việc truy tố, xét xử.

- Đối với bà **Lê Thị Cẩm T1**, Giám đốc **Công ty TNHH MTV L1**, qua điều tra xác định bà **T1** chỉ đứng tên trên danh nghĩa, không tham gia vào hoạt động kinh doanh của Công ty, mọi hoạt động của Công ty do **Lưu Quang C** là Phó giám đốc, đồng thời là chồng bà **Thanh quân L**, điều hành. Việc làm giả tài liệu và sử dụng tài liệu giả của **Lưu Quang C** bà **T1** không biết và không liên quan, do đó Cơ quan điều tra không xem xét để xử lý là có căn cứ.

- Đối với Lãnh đạo và cán bộ **Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam** khi chứng thực đã chủ quan, không đối chiếu tài liệu chứng thực với bản gốc nên không phát hiện tài liệu giả. Qua điều tra xác định cán bộ, lãnh đạo **Ủy ban nhân dân xã T** không thông đồng với **Lưu Quang C**, không có lợi dụng việc chứng thực để vụ lợi nên không có dấu hiệu của tội phạm, do đó Cơ quan điều tra không xem xét để xử lý là có căn cứ.

- Đối với các ông **Trương Văn T2, Nguyễn Văn H** và Trương Định không liên quan đến **Công ty TNHH MTV L1**, do đó Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với những người này là có căn cứ.

- Đối với các công trình do **Lưu Quang C** tham gia đấu thầu để sửa chữa trên hệ thống đấu thầu qua mạng quốc gia gồm **Trường THCS H2, Trạm Y tế xã T, thuộc huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế**; Trạm chăn nuôi và thú y **thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế** và Trạm chăn nuôi và thú y **huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế** nhưng không mở thầu do hành vi làm giả tài liệu đã bị phát hiện trước đó nên không xem xét xử lý.

Quá trình điều tra **Lưu Quang C** đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2025/HS-ST ngày 25/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Huế đã quyết định:

“1. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự.

*Tuyên bố bị cáo **Lưu Quang C** phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.*

*Xử phạt: Bị cáo **Lưu Quang C** 02 (H1) năm tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.*

Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt giam thi hành án.”

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/3/2025, bị cáo **C** kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm: Về tố tụng, Hội đồng xét xử, những người tiến hành đã thực hiện và tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Về nội dung, Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tại phiên tòa hôm nay bị cáo cung cấp các tình tiết giảm nhẹ nhưng các tình tiết này đã được tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Do đó, kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo **Lưu Quang C**: xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ngày 26/3/2024, bị cáo **Lưu Quang C** có đơn kháng cáo xin hưởng án treo. Kháng cáo của bị cáo đảm bảo còn trong thời hạn theo quy định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm nhận định là đúng; lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Công ty TNHH MTV L1, địa chỉ 2 T, phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng có ngành nghề là kinh doanh trong lĩnh vực xây dựng, do bà **Lê Thị Cẩm T1**, làm Giám đốc nhưng chỉ trên danh nghĩa, còn toàn bộ hoạt động của công ty do chồng bà T1 là **Lưu Quang C** (Phó giám đốc) quản lý, điều hành. Do công ty không đủ điều kiện về nhân lực để tham gia các hoạt động đấu thầu nên năm 2021, thông qua 01 đối tượng không rõ nhân thân, **Lưu Quang C** lấy thông tin của 03 người là

Trương Văn T2, Nguyễn Văn H và Trương Đ để làm giả 02 Giấy chứng nhận huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động mang tên Trương Văn T2 và Nguyễn Văn H; 01 giấy “Chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ chỉ huy trưởng công trình” mang tên Trương Định; 03 hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH MTV L1 với các ông Trương Văn T2, Nguyễn Văn H và Trương Đ. Năm 2024, Lưu Quang C sửa chữa 01 tài liệu là “Biên bản nghiệm thu hoàn thành và đưa vào sử dụng” của Nhà điều hành sản xuất Điện lực Phong Điền và H mà C thi công năm 2022, sau đó lập bộ hồ sơ gồm 07 tài liệu giả trên và các tài liệu liên quan đến lĩnh vực xây dựng rồi đăng ký đấu thầu qua mạng đấu thầu quốc gia của Bộ K.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân thành phố Huế truy tố, xét xử là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy rằng:

Bị cáo Lưu Quang C là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo muốn có đủ điều kiện về nhân lực để tham gia các hoạt động đấu thầu bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo và trình bày các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như: thành khẩn khai báo, người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan điều tra về cung cấp tài liệu, chứng cứ trong quá trình giải quyết vụ án; bị cáo có cha là ông Lưu Quang T, mẹ là bà Chế Thị Y là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng các huân chương, huy chương vì có thành tích trong kháng chiến và phục vụ quân đội, các tình tiết này được quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét thấy các tình tiết giảm nhẹ nêu trên đã được tòa án cấp sơ thẩm xem xét, áp dụng đầy đủ cho bị cáo. Từ đó, cấp sơ thẩm căn cứ khoản 1 Điều 54 BLHS để xử phạt bị cáo 02 năm tù là mức thấp nhất của khung hình phạt liên kề là đã đảm bảo tính khoan hồng dành cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Lưu Quang C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Lưu Quang C** và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2025/HS-ST ngày 25/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Huế.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Lưu Quang C** phạm tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

3. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Lưu Quang C**: **02 (H1)** năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Buộc bị cáo **Lưu Quang C** phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Huế;
- Cơ quan CSĐT-Công an thành phố Huế;
- Phòng HSNV-Công an thành phố Huế;
- Cơ quan CSTHAHS-CA thành phố Huế;
- Công an thành phố Đà Nẵng;
- Cục THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Huy Đức